

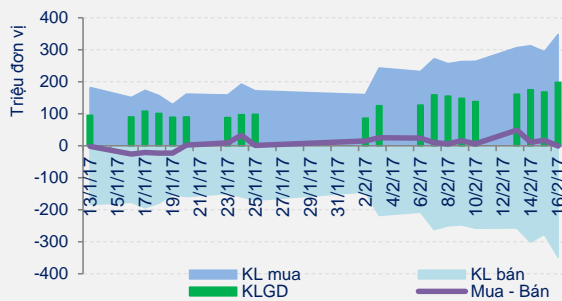
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/2/2017

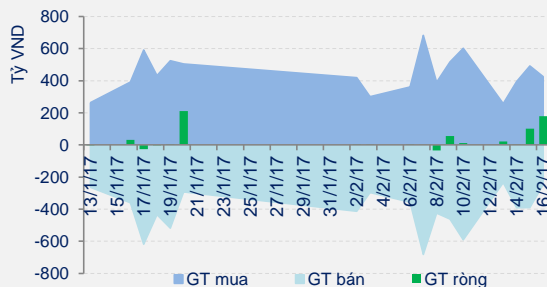
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	709.35	85.65
% Thay đổi	↓ -0.31%	↓ -0.78%
KLGD (CP)	197,764,272	60,740,872
GTGD (tỷ đồng)	3,617.99	568.51
Tổng cung (CP)	348,752,320	90,521,700
Tổng cầu (CP)	347,521,260	90,452,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,255,395	1,332,100
KL mua (CP)	12,942,340	2,308,600
GTmua (tỷ đồng)	425.78	35.38
GT bán (tỷ đồng)	247.33	24.76
GT ròng (tỷ đồng)	178.45	10.63

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.91%	10.8	2.0	2.0%
Công nghiệp	↑ 0.03%	20.0	4.3	31.3%
Dầu khí	↓ -1.69%	17.0	0.7	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.07%	19.8	3.9	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.06%	23.8	3.0	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.28%	19.0	6.9	8.5%
Ngân hàng	↓ -0.81%	14.0	1.8	10.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.77%	9.9	1.9	17.2%
Tài chính	↓ -0.29%	23.7	2.9	19.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.34%	13.7	2.4	2.9%
VN - Index	↓ -0.31%	16.7	4.4	90.0%
HNX - Index	↓ -0.78%	11.0	1.6	10.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch sôi động trong phiên hôm nay với mức tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch sáng và nửa đầu phiên giao dịch chiều. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán tăng vọt đã kéo 2 chỉ số chính giảm điểm. Cụ thể, chỉ số VN-Index giảm 2,22 điểm (0,31%) xuống 709,35 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,67 điểm (0,77%) xuống 85,65 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục tăng trưởng so với phiên hôm qua với giá trị giao dịch đạt 4.257 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 259 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận đạt 301 tỷ đồng. Độ rộng thị trường phiên hôm nay ở mức trung tính với 251 mã tăng giá, 124 mã đứng giá, 242 mã giảm giá. HAG kết phiên tăng 250 đồng (+3,7%) lên mức 7.050 đồng, khớp lệnh nhiều nhất từ trước đến nay với 20,8 triệu cổ phiếu. Diễn biến phiên giao dịch hôm nay khá bất ngờ khi cả 2 chỉ số chính đều tăng điểm tích cực từ đầu phiên, nhưng từ giữa phiên chiều trở đi, trước áp lực bán ra mạnh mẽ đã quay đầu giảm điểm. Nhiều cổ phiếu trụ cột của thị trường như VNM (-0,8%), VCB (-1%), VIC (-1,1%), BID (-2%), EIB (-6,9%), ACB (-2,6%), VCG (-2,5%), PVS (-1,6%) chìm trong sắc đỏ là nhân tố chính kéo thị trường giảm điểm trong phiên hôm nay. Đáng chú ý là EIB giảm xuống giá sàn sau phiên ATC mặc dù trước đó đã tăng lên giá trần. Bên cạnh đó, nhiều trụ cột khác vẫn duy trì được sắc xanh như SAB (+0,7%), STB (+5%), NVL (+1,3%), ROS (+0,7%), PHP (+2,5%), SHB (+2%), PVX (+9,1%) đã giúp kim hãm phần nào đà giảm của thị trường. Ở nhóm cổ phiếu nhỏ và vừa, bộ HAG và HNG có diễn biến trái chiều khi HNG giảm điểm nhưng HAG vẫn giữ được sắc xanh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên giao dịch sôi động và đầy bất ngờ với diễn biến tăng điểm tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch và chỉ giảm xuống sắc đỏ trong nửa sau phiên chiều trước áp lực bán ra tăng vọt. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn và trung hạn của VN-Index vẫn ở mức tích cực. Dự báo, VN-Index sẽ điều chỉnh trong phiên ngày mai và có thể hồi phục về cuối phiên. Vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 704-707 điểm. Nhà đầu tư có thể chốt lãi một phần danh mục các mã cổ phiếu đã đạt lợi nhuận kỳ vọng. Mặc khác, nhà đầu tư vẫn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh về hỗ trợ để tích lũy thêm các cổ phiếu với nền tảng doanh nghiệp tốt và kỳ vọng kết quả kinh doanh khởi sắc trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/2/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 717,57 điểm đạt được vào đầu phiên chiều. Sau đó, áp lực bán ra tăng vọt kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 2,22 điểm (0,31%) xuống 709,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 1.000 đồng, VCB giảm 400 đồng, VIC giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch với mức cao nhất phiên tại 86,69 điểm đạt được vào phiên sáng. Từ khoảng 14h trở đi, giao dịch trở nên tiêu cực với đà bán mạnh dần, kéo chỉ số xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,67 điểm (0,77%) xuống 85,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, VCG giảm 400 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 179,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,7 triệu cổ phiếu. CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 57,5 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 31,2 tỷ đồng tương ứng với 235 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,1 tỷ đồng tương ứng với 540 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,6 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 229,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 204,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nông nghiệp công nghệ cao Việt Nam thu hút nhiều nhà đầu tư Nhật Bản

Nhận ra thị trường nông nghiệp tiềm năng của Việt Nam, nhiều nhà đầu tư Nhật Bản cho biết trong thời gian tới, hoạt động đầu tư của họ vào lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam sẽ có những thay đổi lớn, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay sau chuỗi 4 phiên tăng điểm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là tích cực với vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 704-707 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 717 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 696 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index vẫn trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 679 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với vùng hỗ trợ tại 704-707 điểm và chỉ số có thể hồi phục về cuối phiên với kháng cự tại 710 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn chuyển từ tích cực về tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 85,7-86,1 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 84,6 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vẫn trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm để kiểm tra lại mốc hỗ trợ mang tính tâm lý mạnh 85 điểm, nếu lực cầu là đủ tốt thì chỉ số có thể phục hồi về cuối phiên với vùng kháng cự tại 85,7-86,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ 25 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,89 - 36,99 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 70.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 16/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.234 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 3,45 USD/ounce tương ứng 0,28% lên 1.236,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,26 điểm tương ứng 0,26% xuống 100,82 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0627 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.249 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,73 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,23 USD tương ứng 0,41% lên 55,98 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,15 USD tương ứng 0,28% lên 53,26 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết phiên giao dịch ngày 15/2, Chỉ số Dow Jones tăng 107,45 điểm tương ứng 0,52% lên 20.611,86 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 36,87 điểm tương ứng 0,64% lên 5.819,44 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,67 điểm tương ứng 0,5% lên 2.349,25 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

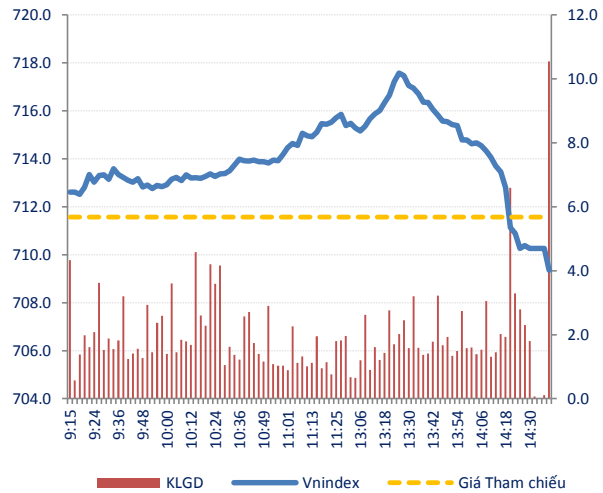
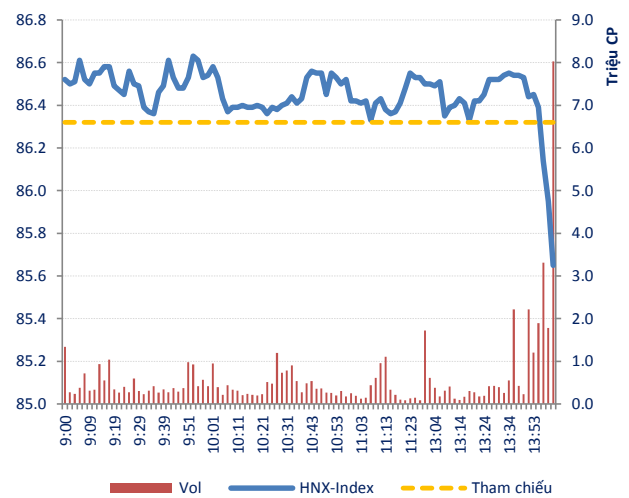
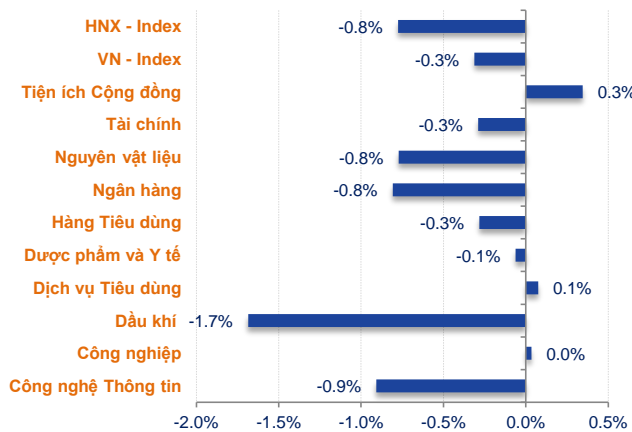
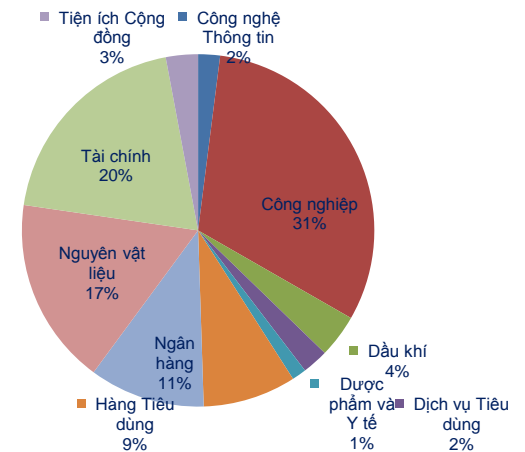
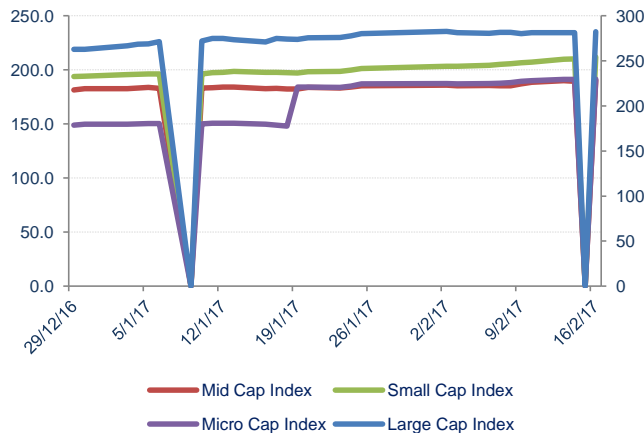
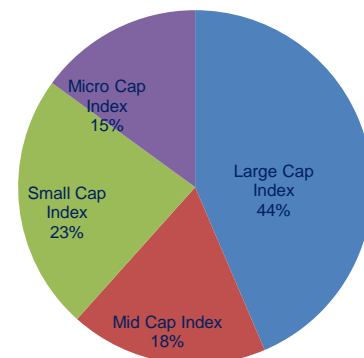
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.6	-1.6%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,949,530	GTN	680,860
2	SSI	575,040	QCG	592,950
3	KBC	509,000	PVD	539,930
4	SRF	350,000	DCM	410,000
5	HPG	322,960	NLG	253,650

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	273,000	PCG	43,600
2	PVS	229,500	PGS	37,500
3	VND	204,700	NTP	30,000
4	HUT	100,000	SIC	17,000
5	VCG	85,200	DHP	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	6.80	7.05	↑ 3.68%	20,899,850
FLC	6.04	6.11	↑ 1.16%	19,257,140
HQC	2.22	2.25	↑ 1.35%	6,459,440
STB	9.95	10.45	↑ 5.03%	6,179,030
CDO	6.89	7.00	↑ 1.60%	6,119,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.00	5.10	↑ 2.00%	8,387,018
PVS	19.20	18.90	↓ -1.56%	3,979,379
DCS	2.30	2.40	↑ 4.35%	3,973,095
HKB	2.90	3.10	↑ 6.90%	3,829,810
PVX	2.20	2.40	↑ 9.09%	3,790,084

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	45.00	48.15	3.15	↑ 7.00%
RIC	9.01	9.64	0.63	↑ 6.99%
TDW	31.45	33.65	2.20	↑ 7.00%
SGT	5.73	6.13	0.40	↑ 6.98%
POM	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
ADC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
TET	26.50	29.10	2.60	↑ 9.81%
KKC	21.70	23.80	2.10	↑ 9.68%
PTD	17.60	19.30	1.70	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	178.50	166.10	-12.40	↓ -6.95%
CIG	3.03	2.82	-0.21	↓ -6.93%
KAC	14.45	13.45	-1.00	↓ -6.92%
DTT	9.54	8.88	-0.66	↓ -6.92%
EIB	10.55	9.82	-0.73	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C92	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
VMC	42.30	38.10	-4.20	↓ -9.93%
STC	34.50	31.10	-3.40	↓ -9.86%
DST	25.40	22.90	-2.50	↓ -9.84%
SIC	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	20,899,850	-6.1%	(1,291)	-	0.4
FLC	19,257,140	3250.0%	1,736	3.5	0.5
HQC	6,459,440	2.7%	262	8.5	0.2
STB	6,179,030	1.6%	207	48.2	0.8
CDO	6,119,750	13.1%	1,223	5.6	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,387,018	7.7%	921	5.4	0.4
PVS	3,979,379	8.4%	2,210	8.7	0.8
DCS	3,973,095	1.9%	203	11.4	0.2
HKB	3,829,810	3.0%	384	7.6	0.3
PVX	3,790,084	4.7%	343	6.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	↑ 7.0%	10.9%	2,620	17.2	1.9
RIC	↑ 7.0%	-1.8%	(264)	-	0.6
TDW	↑ 7.0%	10.1%	1,721	18.3	2.0
SGT	↑ 7.0%	14.1%	942	6.1	0.8
POM	↑ 7.0%	11.9%	1,618	8.9	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 10.0%	0.5%	125	151.6	0.8
ADC	↑ 10.0%	18.0%	2,555	5.9	1.0
TET	↑ 9.8%	5.6%	695	38.1	2.2
KKC	↑ 9.7%	52.3%	8,165	2.7	1.1
PTD	↑ 9.7%	16.8%	3,720	4.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,949,530	11.5%	1,828	10.6	1.1
SSI	575,040	12.6%	1,827	11.6	1.5
KBC	509,000	6.7%	1,188	12.1	0.9
SRF	350,000	22.2%	3,923	8.8	1.9
HPG	322,960	38.5%	7,833	5.8	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	273,000	7.7%	921	5.4	0.4
PVS	229,500	8.4%	2,210	8.7	0.8
VND	204,700	9.6%	1,265	10.0	0.9
HUT	100,000	19.0%	2,653	4.7	0.9
VCG	85,200	6.4%	1,078	14.7	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	193,038	43.2%	6,464	20.6	8.7
VCB	140,313	14.5%	1,897	20.6	2.9
SAB	137,170	33.9%	6,978	30.7	12.1
VIC	117,378	3.8%	591	75.3	4.4
GAS	113,079	16.9%	3,704	16.0	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,972	9.9%	1,344	17.3	1.6
PVS	8,577	8.4%	2,210	8.7	0.8
VCS	8,520	55.3%	12,009	11.8	5.9
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,596	7.7%	921	5.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	5.04	0.7%	86	137.3	1.0
TNT	3.37	0.8%	60	38.5	0.2
HNG	3.36	-9.3%	(1,257)	-	0.7
STT	2.63	-17.0%	(656)	-	2.5
KSA	2.47	0.5%	50	34.3	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.43	3.6%	439	4.1	0.2
HKB	4.36	3.0%	384	7.6	0.3
NHP	3.89	2.6%	277	14.8	0.4
SCJ	3.51	-0.7%	(102)	-	0.1
PDC	3.31	4.3%	401	8.5	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
